TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày: 28/3/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thụy Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Kim Mỹ
2. Ông Phạm Văn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 tháng 3 năm 2018 và ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2017/TLST-DS ngày 23/11/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX- DS, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A,
Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Trần Phát H, sinh năm 1976
Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền số 222/UQ-HCM.TH ngày 18/10/2016)
Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương O, sinh năm 1974
Địa chỉ: Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) có ông Trần Phát H là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/11/2013, Ngân hàng A có phát hành một thẻ Amex số A0736647 và một thẻ Visa số V0733702 loại thẻ cá nhân tín chấp cho bà Nguyễn Thị Phương O. Tổng hạn mức hai thẻ là 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) với lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ được đăng công khai trên Weside của A. Cụ thể từ ngày 11/11/2013 đến

ngày 30/7/2015 lãi suất áp dụng là 20% năm , từ ngày 1/8/2015 đến ngày 01/4/2017 lãi suất áp dụng là 17% năm, từ ngày 1/4/2017 đến nay lãi suất áp dụng là 18% năm.

Bà O đã rút tiền từ thẻ visa là 19.984.840.000 đồng và thẻ amex là 19.212.330.000 đồng.

Bà O đã thanh toán được thẻ visa tổng cộng là 3.545.600 đồng và thẻ amex tổng cộng là 9.406.930 đồng.

Từ tháng 1 năm 2014 bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng A đã rất nhiều lần liên hệ, nhắc nhở nhưng bà O vẫn cố tình trốn tránh không chịu trả số nợ còn lại. Nay tại Tòa, Ngân hàng A yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương O phải thanh toán cho Ngân hàng A tổng cộng là 53.440.293 (năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, Ngân hàng A không yêu cầu người nào khác có trách nhiệm đối với khoản nợ trên.

Đối với số tiền yêu cầu 53.440.293 đồng bao gồm :

Đối với thẻ A0736647 nợ gốc là 11.146.853 (Mười một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám năm mươi ba đồng), lãi 12.434.361 (Mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng).

Đối với thẻ V0733702 nợ gốc là 17.357.913 (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười ba đồng), lãi 12.501.166 (Mười hai triệu năm trăm lẻ một nghìn một trăm sáu sáu đồng).

Ngân hàng A không yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Phương O tính phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức.

Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Nguyễn Thị Phương O. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương O vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Quận 2 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về mặt tố tụng của vụ án: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Do bà O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời hạn xét xử cần rút kinh nghiệm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và Nguyễn Thị Phương O là tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn bà Nguyễn Thị Phương O có nơi cư trú tại Quận 2 nên căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

Ngày 30/11/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bà Nguyễn Thị Phương O đến Tòa trình bày lời khai vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 21/12/2017 nhưng bà O không đến Tòa.

Ngày 25/12/2017, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tống đạt thông báo hòa giải, giấy triệu tập bà O đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 nhưng bà O không đến Tòa.

Ngày 16/01/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải,biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 11/01/2018, thông báo kết quả phiên học kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 12/01/2018, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 11/TB-TA, giấy triệu tập lúc 8 giờ 30 phút ngày 02/2/2018 để tham gia phiên họp nhưng bà O không đến Tòa.

Ngày 8/2/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 tiến hành tống đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-DS ngày 07/2/2018 cho bà Nguyễn Thị Phương O để nghe xét xử vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 02/3/2018 nhưng bà O vắng mặt không có lý do.

Ngày 12/3/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 tiến hành tống đạt giấy triệu tập tham gia phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 17/2018/QĐST-DS cho bà O để nghe xét xử vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/3/2018 nhưng bà O vẫn vắng mặt không có lý do.

Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Phương O.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu thanh toán đối với số tiền 53.440.293 đồng .Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Điều 5, Điều 8 văn bản yêu cầu phát hành thẻ số A0736647 tín dụng Quốc tế và văn bản yêu cầu phát hành thẻ số A0733702 tín dụng Quốc tế ngày

11/11/2013 quy định về xác định lãi suất hai bên thỏa thuận được áp dụng theo từng thời kỳ của ngân hàng A được đăng công khai trên weside chính của ngân hàng. Cụ thể từ ngày 11/11/2013 đến ngày 30/7/2015 lãi suất áp dụng là 20% năm , từ ngày 1/8/2015 đến ngày 01/4/2017 lãi suất áp dụng là 17% năm, từ ngày 1/4/2017 đến nay lãi suất áp dụng là 18% năm.

Trong khi bà O đã thanh toán được một phần vốn và lãi của hai thẻ cụ thể:

Đối với thẻ visa V0733702 bà O đã thanh toán

Tháng 5 năm 2014 thanh toán 2.000.000 đồng

Tháng 7 năm 2014 thanh toán 2.000.000 đồng

Tháng 10 năm 2014 thanh toán 500.000 đồng

Tháng 2 năm 2015 thanh toán 1.000.000 đồng

Đối với thẻ amex V0736647 bà O đã thanh toán vốn và lãi cụ thể:

Tháng 10 năm 2014 thanh toán 2.000.000 đồng

Tháng 12 năm 2014 thanh toán 3.000.000 đồng

Tháng 1 năm 2016 thanh toán 2.900.000 đồng.

Cho thấy bà O đã chi trả lãi một khoản thời gian vì vậy có cơ sở cho thấy bà O đã đồng ý với lãi suất ngân hàng đã quy định.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt hợp lệ triệu tập bà O đến Tòa để trình bày lời khai, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải để đối chất về khoản nợ và số tiền mà bà O đã thanh toán nhưng bà O cố tình trốn tránh không đến Tòa là vi phạm điểm 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đồng thời căn cứ mục g điểm 3.1 Điều 3 của văn bản yêu cầu phát hành thẻ quy định " Ngân hàng được quyền thu hồi nợ nếu chủ thẻ không thanh toán đúng hạn". Do đó có cơ sở buộc bà O phải thanh toán toàn bộ bộ số tiền 53.440.293 đồng tạm tính đến ngày 28/3/2018 gồm nợ gốc và nợ lãi.

Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc đối với thẻ A0736647 là 11.146.853 đồng và thẻ V0733702 là 17.357.913 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

Ghi nhận kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

-Khoản 1 Điều 147, Điều 178, Điều 179, Điều 181, Điều 182, Điều 183, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

-Điều 319 Luật thương mại năm 2005;

-Điều 91,98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật Thi hành án dân sự

-Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

1.Buộc bà Nguyễn Thị Phương O có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ phát sinh từ văn bản yêu cầu phát hành thẻ số A0736647 tín dụng Quốc tế và văn bản yêu cầu phát hành thẻ số A0733702 tín dụng Quốc tế ngày 11/11/2013 nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 28/3/2018 là 53.440.293 đồng cụ thể:

Đối với thẻ A0736647 nợ gốc là 11.146.853 (Mười một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn tám năm mươi ba đồng), lãi 12.434.361 (Mười hai triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng).

Đối với thẻ V0733702 nợ gốc là 17.357.913 (Mười bảy triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười ba đồng), lãi 12.501.166 (Mười hai triệu năm trăm lẻ một nghìn một trăm sáu sáu đồng).

Việc trả tiền được thực hiện đủ một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương không yêu cầu tính phí chậm thanh toán và phí vượt hạn mức.

3. Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 29/3/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực thi hành khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 2.672.015 (hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn không trăm mười lăm đồng) bà O phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.141.353 (Một triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo biên lai thu số AC/2014/0004540 ngày 10/11/2016 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập. Bà O chưa nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc ngày niêm yết bản sao trích lục án tại Ủy ban nhân dân phường.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục thi hành án dân sự quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Đặng Thụy Phương Thảo